TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2019
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Hai;

Ông Ngô Phước Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 01 tháng 02 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/7/2018 "V/v Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị T - *Sinh năm*: 1975. (có mặt); *Địa chỉ*: Tổ 9, ấp Đ H, xã T T Đ, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ngô Văn N - *Sinh năm*: 1970. (vắng mặt); *Địa chỉ*: 302A/4, ấp HB, xã T H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/7/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị T trình bày:

Vào năm 1999 Nguyễn Thị T và Ngô Văn N tìm hiểu nhau và sau đó tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn ngày 19/07/2001 tại UBND xã T T Đ, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp). Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải vả, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, từ đó mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai và ly thân cho đến nay. Nay Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với Ngô Văn N. Về con chung, vợ chồng có 1 con chung là Ngô Tuấn K, sinh ngày: 22/02/2000, hiện nay Ngô Tấn K đã trưởng thành nên

Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung Nguyễn Thị T trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ngô Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị T và Ngô Văn N có đăng ký kết hôn ngày 19/07/2001 tại UBND xã T T Đ, thị xã Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) là đúng quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do khi cưới nhau chưa tìm hiểu rõ về nhau, vợ chồng đã ly thân từ năm 2006 đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị T và Ngô Văn N như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Ngô Văn N không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng chị Nguyễn Thị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Ngô Văn N, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Thị T và Ngô Văn N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị T và Ngô Văn N có 01 con chung tên Ngô Tuấn K, sinh ngày: 22/02/2000, Tuấn K đã trưởng thành, Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Nguyễn Thị T trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ Ngô Văn N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử cần nên xét xử vắng mặt đối với Ngô Văn N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị T được ly hôn với Ngô Văn N.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001333, ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/02/2019). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã T T Đ, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.